

Số: 1171/SYT-NVD
V/v triển khai, hướng dẫn trình
tự thực hiện mua sắm tập trung
cấp địa phương đối với thuốc

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 9 năm 2025

Kính gửi:

- Các đơn vị mua sắm tập trung cấp địa phương đối với thuốc;
- Các cơ sở y tế trong tỉnh sử dụng thuốc thuộc Danh mục mua sắm tập trung cấp địa phương.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung số 57/2024/QH15, số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia; Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/8/2025 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu; Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/5/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giao đơn vị mua sắm tập trung cấp địa phương đối với thuốc; Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành danh mục mua sắm tập trung cấp địa phương đối với thuốc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ ý kiến góp ý đối với dự thảo Hướng dẫn thực hiện mua sắm tập trung cấp địa phương đối với thuốc của các đơn vị trong ngành Y tế¹;

Nhằm triển khai, thực hiện Kế hoạch mua sắm, đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương giai đoạn 2026 - 2028, đảm bảo thống nhất và tuân thủ đúng các

¹ Công văn số 1055/SYT-NVD ngày 28/8/2025 của Sở Y tế.



quy định của pháp luật về đấu thầu, Sở Y tế thông báo và hướng dẫn các đơn vị thực hiện một số nội dung liên quan, cụ thể như sau:

I. Đơn vị giao mua sắm tập trung cấp địa phương đối với thuốc:

Căn cứ Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh và tình hình thực tiễn, Sở Y tế giao:

a) Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1 thực hiện mua sắm từ số thứ tự 01 đến số thứ tự 138 thuộc danh mục thuốc Generic theo Phụ biểu đính kèm tại Quyết định số 706/QĐ-UBND.

b) Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2 thực hiện mua sắm từ số thứ tự 139 đến số thứ tự 277 thuộc danh mục thuốc Generic theo Phụ biểu đính kèm tại Quyết định số 706/QĐ-UBND.

c) Bệnh viện Y học cổ truyền Bắc Ninh thực hiện mua sắm thuốc danh mục thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu; Vị thuốc cổ truyền theo Phụ biểu đính kèm tại Quyết định số 706/QĐ-UBND.

II. Thông tin chung.

1. Về danh mục

Thực hiện mua sắm, đấu thầu theo Phụ biểu đính kèm tại Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh.

2. Về thời gian dự kiến công bố KQLCNT

Thực hiện theo đúng lộ trình Sở Y tế đã xây dựng tại Kế hoạch số 63/KH-SYT ngày 09/7/2025 (*dự kiến công bố kết quả LCNT trước ngày 01/4/2026*).

3. Về thời gian thực hiện hợp đồng

Đề xuất số lượng thuốc sử dụng trong thời gian 24 tháng (kể từ ngày 01/4/2026 đến ngày 31/3/2028).

4. Đối tượng thực hiện

- Sở Y tế.
- Đơn vị mua sắm tập trung cấp địa phương đối với thuốc.
- Các cơ sở y tế trong tỉnh sử dụng thuốc thuộc Danh mục mua sắm tập trung cấp địa phương đối với thuốc (*Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo*).

III. Hướng dẫn trình tự thực hiện Tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương

1. Mục đích, yêu cầu

- Hướng dẫn các cơ sở y tế, đơn vị mua sắm tập trung cấp địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện các nội dung về mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đảm bảo cung ứng đủ, kịp thời thuốc phục

vụ cho công tác khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống dịch và các dịch vụ y tế khác tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, tiết kiệm, phòng chống tiêu cực, lãng phí trong công tác đấu thầu, mua sắm.

2. Nội dung, trình tự thực hiện mua sắm, đấu thầu

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo).

3. Tổ chức thực hiện.

a) Đối với Sở Y tế:

Thực hiện theo Điều 77 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15; Khoản 45, Khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Đấu số 90/2025/QH15; Khoản 4, Điều 122, Điều 131 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các Văn bản có liên quan, cụ thể:

- Lãnh đạo SYT chỉ đạo chung các nội dung liên quan đến đấu thầu thuộc tập trung cấp địa phương; Các phòng thuộc SYT theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tham mưu, triển khai cho các CSYT thực hiện và tuân thủ các nội dung trong hướng dẫn này. Cụ thể:

- Thực hiện các nội dung gồm: Rà soát, thống nhất về danh mục, số lượng, nhu cầu sử dụng thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương của các CSYT trong tỉnh; Xem xét, thống nhất điều tiết thuốc của các CSYT do Đơn vị MSTTCDP tổng hợp và đề xuất.

- Giám sát hoạt động đấu thầu theo quy định tại Điều 131 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và quy định của UBND tỉnh về phân cấp trong đấu thầu (nếu có).

- Thực hiện trách nhiệm của người có thẩm quyền theo quy định tại Điều 77 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15; Khoản 45, Khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Đấu số 90/2025/QH15.

b) Đối với Đơn vị mua sắm tập trung cấp địa phương

Thực hiện theo Điều 7, Điều 8, Điều 78 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15; Khoản 19 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15; Khoản 6, Khoản 38, Khoản 50 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu số 90/2025/QH15; Khoản 1, Khoản 2 Điều 19, Điều 20, Khoản 1 Điều 91, Khoản 2 Điều 92 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 79/2025/TT-BTC và các Văn bản có liên quan, cụ thể:

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư quy định tại Điều 78 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15; Khoản 19 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15; Khoản 6, Khoản 38, Khoản 50 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu số 90/2025/QH15.

- Tiếp nhận, rà soát, tổng hợp nhu cầu mua sắm thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương của các CSYT theo đúng quy định và báo cáo Sở Y tế để rà soát, thống nhất danh mục, số lượng nhu cầu mua sắm thuốc của các CSYT.

- Tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

+ Lập KHLCNT, phê duyệt KHLCNT, lập và thẩm định E-HSMT (nếu có), đánh giá E-HSDT; thẩm định, phê duyệt KQLCNT; ký thỏa thuận khung; Công khai thỏa thuận khung trên cổng Thông tin điện tử Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trang thông tin điện tử Sở Y tế, trang Thông tin điện tử Đơn vị mua sắm tập trung cấp địa phương (nếu có).

+ Tổng hợp tình hình thực hiện KQLCNT của các CSYT và các nhà thầu, báo cáo Sở Y tế;

+ Tổng hợp đề nghị điều tiết thuốc của các CSYT trong tỉnh (bao gồm cả số lượng tùy chọn mua thêm (nếu có), báo cáo Sở Y tế. Chấp thuận điều tiết thuốc của các CSYT trong phân bổ của thỏa thuận khung.

+ Đăng tải các thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, bao gồm: (1) Uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; (2) Kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, Thông tin chủ yếu của Thỏa thuận khung theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 79/2025/TT-BTC; (3) Xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.

c) Đối với các CSYT

Thực hiện theo Điểm đ Khoản 1 Điều 19, Điều 20, Điều 91 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 79/2025/TT-BTC và các Văn bản liên quan, cụ thể:

- Lập nhu cầu sử dụng thuốc thuộc Danh mục MSTTCĐP đảm bảo tuân thủ đúng quy định.

- Phối hợp, cử cán bộ tham gia các tổ đấu thầu do đơn vị MSTTCĐP thành lập (nếu cần thiết).

- Ký kết hợp đồng với nhà thầu trúng thầu; Thực hiện kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc; Báo cáo theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Đăng tải các thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, bao gồm: (1) Công khai thông tin chủ yếu của hợp đồng theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 79/2025/TT-BTC; (2) Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 19, Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; (3) Chất lượng hàng hóa đã được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 19, Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

Trên đây là Hướng dẫn trình tự thực hiện mua sắm tập trung cấp địa phương đối với thuốc. Sở Y tế yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện theo đúng hướng dẫn này và quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo kịp thời về Sở Y tế để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- BHXH tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các Phòng thuộc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVD.

GIÁM ĐỐC



Tô Thị Mai Hoa

PHỤ LỤC SỐ 01
NỘI DUNG, TRÌNH TỰ THỰC HIỆN
ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI VỚI THUỐC
(Kèm theo Công văn số 1171 /SYT-NVD ngày 05 /9/2025 của Sở Y tế)

Các bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I. Chuẩn bị tổ chức lựa chọn nhà thầu				
1. Lập nhu cầu Danh mục, số lượng thuốc của các CSYT ↓	Ban hành văn bản hướng dẫn lập nhu cầu Danh mục, số lượng thuốc MSTTCDP	Đơn vị MSTTCDP	Các CSYT	01 ngày (Sau thời gian tối đa 20 ngày kể từ ngày ban hành văn bản đầu tiên, CSYT không gửi nhu cầu mua sắm được xác định là không có nhu cầu mua sắm)
	Gửi nhu cầu mua sắm thuốc, các tài liệu theo quy định đến Đơn vị MSTTCDP tiếp nhận, rà soát, tổng hợp nhu cầu của các CSYT	Đơn vị MSTTCDP, Các CSYT		Khoảng 10 ngày kể từ ngày chậm nhất nhận văn bản đề xuất nhu cầu mua sắm của các CSYT theo quy định của Đơn vị MSTTCDP
	Tổng hợp, rà soát, thống nhất về danh mục, số lượng thuốc, nhu cầu sử dụng thuốc của các CSYT trong tỉnh	SYT	Đơn vị MSTTCDP, Các CSYT	Khoảng 15 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan của CSYT gửi về
II. Tổ chức lựa chọn nhà thầu				
2. Lập KHLCNT ↓	Xây dựng và trình phê duyệt KHLCNT: - Đơn vị MSTTCDP thành lập Tổ xây dựng KHLCNT. - Tổ xây dựng KHLCNT lập và	Đơn vị MSTTCDP	Các CSYT	Khoảng 30 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thống nhất về danh mục, số lượng thuốc, nhu cầu sử dụng thuốc của các CSYT

	trình phê duyệt KHLCNT.			
3. Phê duyệt KHLCNT ↓	Phê duyệt KHLCNT	Đơn vị MSTTCDP		Khoảng 05 ngày kể từ ngày nhận được Tờ trình đề nghị phê duyệt và tài liệu liên quan
4. Đăng tải KHLCNT	Đăng tải KHLCNT trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia	Đơn vị MSTTCDP		Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày ký Quyết định phê duyệt KHLCNT
5. Lập E-HSMT ↓	Lập E-HSMT	Đơn vị MSTTCDP	Các CSYT	Khoảng 10 ngày kể từ ngày phê duyệt KHLCNT
6. Thẩm định, phê duyệt E-HSMT ↓	Thẩm định E-HSMT (nếu có)	Đơn vị MSTTCDP	Các CSYT	Khoảng 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
	Phê duyệt E-HSMT	Đơn vị MSTTCDP		Khoảng 01 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, tài liệu hợp lệ
7. Thông báo mời thầu ↓	Thông báo mời thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia	Đơn vị MSTTCDP		Khoảng 03 ngày kể từ ngày ký Quyết định phê duyệt E-HSMT
8. Phát hành E-HSMT ↓	Phát hành E-HSMT	Đơn vị MSTTCDP		- Thời gian cho nhà thầu chuẩn bị E-HSDT: Đối với gói thầu có giá gói thầu trên 10 tỷ, tối thiểu 18 ngày; không quá 10 tỷ đồng, tối thiểu 09 ngày.
	1. Mở E-HSDT	Đơn vị MSTTCDP	Các CSYT	Trong thời hạn 02 giờ kể từ thời điểm đóng thầu.

9. Tổ chức LCNT

	2. Đánh giá E-HSDT và xếp hạng nhà thầu.	Đơn vị MSTTCDP	Các CSYT	Khoảng 60 ngày kể từ ngày mở E-HSDT
	3. Thương thảo thỏa thuận khung; Đối chiếu tài liệu	Đơn vị MSTTCDP	Các CSYT	
	4. Thẩm định KQLCNT: - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, đề nghị đơn vị liên quan hoàn thiện. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu thì lập Báo cáo thẩm định KQLCNT.	Đơn vị MSTTCDP	Các CSYT	Khoảng 10 ngày kể từ ngày nhận đủ tài liệu liên quan
10. Phê duyệt KQLCNT ↓	Phê duyệt KQLCNT	Đơn vị MSTTCDP		Khoảng 05 ngày kể từ ngày nhận được Báo cáo thẩm định và tài liệu liên quan
III. Hoàn thiện, ký kết hợp đồng				
11. Đăng tải và gửi Văn bản thông báo KQLCNT ↓	- Đăng tải KQLCNT trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia; Cổng thông tin điện tử của tỉnh, của SYT và của đơn vị MSTTCDP (Nếu có) - Gửi Văn bản thông báo KQLCNT cho các nhà thầu tham dự thầu	Đơn vị MSTTCDP		05 ngày làm việc kể từ khi ký quyết định phê duyệt KQLCNT
12. Ký kết, Thỏa thuận khung ↓	Hoàn thiện, ký kết Thỏa thuận khung với nhà thầu trúng thầu.	Đơn vị MSTTCDP		Khoảng 15 ngày kể từ khi Đơn vị MSTTCDP gửi Nhà thầu Thư chấp thuận E-HSDT và trao Thỏa thuận khung

13. Công khai Thỏa thuận khung ↓	Công khai Thỏa thuận khung đã ký trên cổng Thông tin điện tử UBND tỉnh, trang Thông tin điện tử của SYT, trang Thông tin điện tử Đơn vị mua sắm tập trung cấp địa phương (nếu có) và thông tin chủ yếu của Thỏa thuận khung trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia,	Đơn vị MSTTCDP		Khoảng 15 ngày kể từ ngày ký Quyết định phê duyệt KQLCNT (Trên Hệ thống chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 79/2025/TT-BTC)
14. Ký kết hợp đồng ↓	Hướng dẫn các CSYT thực hiện ký kết hợp đồng	Đơn vị MSTTCDP	CSYT	Hoàn thiện ký kết hợp đồng giữa các CSYT và nhà thầu trúng thầu trong vòng 20 ngày kể từ ngày có hướng dẫn thực hiện KQLCNT của đơn vị MSTTCDP
	Hoàn thiện, ký kết hợp đồng cung ứng thuốc. Công khai thông tin chủ yếu của hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia	Các CSYT, nhà thầu trúng thầu		Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 79/2025/TT-BTC
15. Báo cáo, tổng hợp tình hình thực hiện KQLCNT ↓	- Báo cáo tình hình thực hiện KQLCNT	Các CSYT	Đơn vị MSTTCDP	Trước ngày 10 tháng đầu tiên của mỗi quý hoặc đột xuất theo yêu cầu.
	- Tổng hợp tình hình thực hiện KQLCNT, báo cáo Sở Y tế	Đơn vị MSTTCDP	Các CSYT	

16. Giám sát, điều tiết thuốc ↓	Giám sát, điều tiết quá trình thực hiện Thỏa thuận khung, hợp đồng cung cấp thuốc của CSYT với các nhà thầu trúng thầu	SYT, Đơn vị MSTTCDP	Các CSYT	Thực hiện trong thời gian thực hiện KQLCNT
17. Đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia ↓	Đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: Uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu	Đơn vị MSTTCDP		Theo quy định tại Khoản 1, Khoản 4 Điều 8 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15K khoản 1, Khoản 2 Điều 19, Điều 20, Nghị định số 214/2025/NĐ-CP
	Đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về: Kết quả lựa chọn nhà thầu; Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu và Chất lượng hàng hoá đã được sử dụng	Các CSYT		
18. Kết thúc, lưu hồ sơ	Các tài liệu, hồ sơ liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu	SYT, Đơn vị MSTTCDP	Các CSYT	- SYT lưu hồ sơ liên quan: Báo cáo đề xuất, tổng hợp, thống nhất nhu cầu danh mục, số lượng thuốc của các CSYT; Điều tiết thuốc của các CSYT. - Đơn vị MSTTCDP: Toàn bộ tài liệu, hồ sơ liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu.

Ghi chú: Trường hợp Bộ Y tế có ban hành Thông tư quy định về đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập thì sẽ cập nhật, sửa đổi, bổ sung để đảm bảo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế.

PHỤ LỤC SỐ 02
CÁC TỪ VIẾT TẮT

(Kèm theo Công văn số 1171 /SYT-NVD ngày 05 /9/2025 của Sở Y tế)

- CSYT: Cơ sở y tế trong tỉnh.
- E-HSMT: Hồ sơ mời thầu qua mạng.
- E-HSDT: Hồ sơ dự thầu
- KHLCNT: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
- KQLCNT: Kết quả lựa chọn nhà thầu.

- LCNT: Lựa chọn nhà thầu
- MSTTCĐP: Mua sắm tập trung cấp địa phương.
- UBND: Ủy ban nhân dân.
- SYT: Sở Y tế.

PHỤ LỤC SỐ 03
DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG NGÀNH Y TẾ
NHẬN VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HƯỚNG DẪN
(Kèm theo Công văn số 1171 /SYT-NVD ngày 05 /9/2025 của Sở Y tế)

I. Đơn vị mua sắm tập trung cấp địa phương đối với thuốc:

1. Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.
2. Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2.
3. Bệnh viện YHCT Bắc Ninh.
4. Bệnh viện YHCT & PHCN Bắc Ninh.

II. Các Cơ sở y tế trực thuộc:

1. Bệnh viện Mắt.
2. Bệnh viện Da liễu.
3. Bệnh viện Nội tiết Bắc Ninh.
4. Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1.
5. Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 2.
6. Bệnh viện Phổi Bắc Ninh số 1.
7. Bệnh viện Phổi Bắc Ninh số 2.
8. Bệnh viện Phục hồi chức năng Bắc Ninh.
9. Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Bắc Ninh số 1.
10. Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần Bắc Ninh số 2.
11. Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh.
12. Phòng khám Đa khoa GTVT Bắc Ninh.
13. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh số 1.
14. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh số 2.
15. Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 1.
16. Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 2.
17. Trung tâm Y tế Gia Bình.
18. Trung tâm Y tế Hiệp Hoà.
19. Trung tâm Y tế Lạng Giang.
20. Trung tâm Y tế Lục Nam.
21. Trung tâm Y tế Lục Ngạn.
22. Trung tâm Y tế Lương Tài.
23. Trung tâm Y tế Quế Võ.
24. Trung tâm Y tế Sơn Động.
25. Trung tâm Y tế Tân Yên.
26. Trung tâm Y tế Thuận Thành.
27. Trung tâm Y tế Tiên Du.
28. Trung tâm Y tế Từ Sơn.
29. Trung tâm Y tế Việt Yên.
30. Trung tâm Y tế huyện Yên Phong.
31. Trung tâm Y tế Yên Thế.

III. Các cơ sở y tế công lập thuộc Bộ, ngành quản lý đóng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

IV. Các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân có khám BHYT.